

BÁO CÁO

Kết quả giám sát chuyên đề tình hình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ năm 2019 - 2020

Thực hiện Nghị quyết số 52/NQ- TTHĐND ngày 29/12/2021 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình giám sát năm 2022, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đã thành lập Đoàn giám sát để triển khai giám sát chuyên đề về “Tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ năm 2019 - 2020”. Đoàn giám sát báo cáo kết quả giám sát như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Căn cứ quy định của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của các Bộ, ngành Trung ương, chính quyền các cấp đã ban hành nhiều văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh (sau đây viết tắt là *Chương trình*). Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các nghị quyết quy định mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ nguồn lực và các cơ chế, chính sách hỗ trợ thuộc thẩm quyền; Ủy ban nhân dân các cấp ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn nhằm thực hiện Chương trình đảm bảo thống nhất, đồng bộ, phù hợp với quy định, hướng dẫn của Chính phủ và bộ, ngành liên quan.

Công tác chỉ đạo, điều hành được triển khai thực hiện với nhiều biện pháp đồng bộ, phù hợp với thực tiễn của tỉnh. Hệ thống Ban chỉ đạo, Ban quản lý, Văn phòng Điều phối, Ban phát triển được thành lập theo từng cấp, từ tỉnh đến thôn theo quy định. Ban chỉ đạo các cấp có sự tham gia của hầu hết các cơ quan, tổ chức, đoàn thể trong hệ thống chính trị cùng cấp⁽¹⁾. Các Ban chỉ đạo, Ban quản lý,... và Văn phòng Điều phối cấp tỉnh, cấp huyện đã có nhiều cố gắng, tích cực trong công tác tham mưu cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình, nhất là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo cấp tỉnh đã ban hành nhiều văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện. Một số sở, ngành liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được phân

⁽¹⁾ Cấp tỉnh: thành lập Văn phòng Điều phối giúp việc cho Ban chỉ đạo tỉnh, cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Cấp huyện: Văn phòng Điều phối nông thôn mới cấp huyện với thành phần là cán bộ kiêm nhiệm từ các phòng, ban, đoàn thể. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo cấp huyện.

Cấp xã: Các xã đã thành lập Ban Quản lý và Ban phát triển thôn, Ban giám sát đầu tư cộng đồng theo hướng dẫn; ngoài ra nhiều xã thành lập thêm các tiểu ban giúp việc như XDCB, giám sát, tuyên truyền, vận động xây dựng NTM,..

công đã chủ động tham mưu, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện thuộc lĩnh vực, tiêu chí phụ trách, làm cơ sở pháp lý, tạo điều kiện thuận lợi triển khai thực hiện Chương trình.

2. Công tác ban hành và triển khai thực hiện chính sách xây dựng nông thôn mới

Thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp cho xây dựng nông thôn mới như: mục tiêu, nhiệm vụ, phương án phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình giai đoạn 2016-2020; chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; chính sách hỗ trợ thôn, bản ở các xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 28/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020; hỗ trợ bảo vệ môi trường trong xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 712/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; hỗ trợ phát triển các sản phẩm đặc thù của địa phương (Chương trình OCOP). Ngoài ra, UBND tỉnh còn triển khai nhiều chính sách hỗ trợ khác thúc đẩy quá trình thực hiện đạt 19 tiêu chí xây dựng nông thôn mới trên địa bàn xã như: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; hỗ trợ đất trồng lúa; chương trình nước sạch nông thôn; chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho lao động nông thôn; hỗ trợ nhà ở; chương trình phát triển thủy sản;... UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP; cơ chế hỗ trợ vườn mẫu, khu dân cư kiểu mẫu,... Các cơ chế, chính sách của địa phương đã tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ thêm nguồn lực thúc đẩy quá trình thực hiện Chương trình.

3. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về xây dựng nông thôn mới.

Các ngành, các cấp đã tích cực phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội quán triệt, phổ biến các văn bản quy định, hướng dẫn của Chính phủ và các bộ, ngành liên quan đến tận các xã, thôn, bản và người dân; đồng thời, chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình hành động và ban hành các văn bản cụ thể hóa các quy định, hướng dẫn thực hiện Chương trình tại địa phương. Công tác tuyên truyền vận động được thực hiện với nhiều hình thức, nhiều mô hình tuyên truyền phù hợp, thiết thực, nhất là xây dựng kế hoạch thực hiện phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới gắn với cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Phong trào thi đua “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” đã được cụ thể hóa và triển khai rộng khắp.

Nhìn chung, thông qua công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt các quy định, hướng dẫn liên quan đến nông thôn mới đã tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nắm rõ các chủ trương, chính sách, kiến thức pháp luật để chung tay thực hiện Chương trình; các nội dung phong trào thi đua đã được lan tỏa sâu rộng đến Nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh, được Nhân dân đồng tình,

hưởng ứng, chung tay thực hiện. Các cấp, các ngành trong tỉnh tích cực tham gia, tổ chức phát động thi đua, ký kết, phối hợp để triển khai phong trào một cách tích cực, chủ động. Qua đó, nhận thức của cán bộ và người dân về xây dựng nông thôn mới đã có chuyển biến hơn, khơi dậy ý chí, sự tích cực, chủ động của toàn xã hội trong việc thực hiện có hiệu quả Chương trình.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới

Đến cuối năm 2020, số tiêu chí bình quân/xã đạt 16,8 tiêu chí. Trong đó: có 81 xã đạt 19 tiêu chí, chiếm 63,3%; có 18 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, chiếm 14,1%; có 21 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí, chiếm 16,4%; có 8 xã đạt từ 05 - 09 tiêu chí, chiếm 6,3%. Theo chỉ tiêu kế hoạch đề ra đến năm 2020, số tiêu chí bình quân cao hơn 0,3 tiêu chí/xã, trong đó có 02 tiêu chí vượt và 01 tiêu chí đạt mục tiêu đề ra⁽²⁾. Như vậy, so với mục tiêu tại Kế hoạch 1298/KH-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh, trong 19 tiêu chí, có 03 tiêu chí đạt và vượt mục tiêu đề ra là Quy hoạch, Thủy lợi và Lao động có việc làm; so với bình quân toàn quốc, tỉnh ta cao hơn 1,3%; so với mục tiêu đến năm 2020 tại Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 15/7/2011 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh vượt 13,3%; so với mục tiêu Trung ương giao vượt 4,3%.

Đến tháng 10/2022, qua rà soát theo Bộ tiêu chí mới của giai đoạn 2021-2025, số tiêu chí bình quân/xã đạt 15,6 tiêu chí, giảm 1,2 tiêu chí trên xã so với năm 2020. Trong đó: số xã đạt 19 tiêu chí có 42 xã, chiếm 32,8%; số xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí có 47 xã, chiếm 36,7%; số xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí có 28 xã, chiếm 21,9%; số xã đạt từ 05 - 09 tiêu chí có 11 xã, chiếm 8,6%. Đây là vấn đề cần quan tâm để nâng cao hơn nữa chất lượng các tiêu chí đã đạt được trong giai đoạn mới.

1.1. Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới

Tại thời điểm cuối năm 2020, có 81 xã đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó: giai đoạn từ năm 2018 trở về trước có 58 xã, năm 2019 có 09 xã, năm 2020 có 14 xã. Mặc dù, trong điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều khó khăn, ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nhưng với sự quyết tâm chính trị cao, sự vào cuộc tích cực của các địa phương và các sở, ngành liên quan nên kết quả xây dựng nông thôn mới vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Nhìn chung, các xã đạt chuẩn nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế xã hội đang từng bước hiện đại, diện mạo nông thôn khang trang hơn; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân ngày càng được nâng cao. Thể hiện qua 10 tiêu chí thuộc nhóm Kinh tế - sản xuất, nhóm Văn hóa - Xã hội - Môi trường và Hệ thống chính trị tuy chưa đạt kế hoạch nhưng đã vượt nhiều lần so với giai đoạn trước. Đến cuối năm 2020, tất cả các tiêu chí đều có tỷ lệ số xã đạt chuẩn từ 70% trở lên, trong đó 08/10 tiêu chí đạt từ 90% trở lên. Tỷ lệ hộ nghèo ở các xã đạt chuẩn nông thôn mới đều dưới 5% và thu nhập đều đạt từ 36 triệu đồng trở lên, gấp 3,7 lần so với mức bình quân thu nhập khu vực nông thôn năm 2010. Hệ thống cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa, thể thao ở thôn, xã ngày càng được hoàn thiện, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa nông thôn với thành thị.

⁽²⁾ Tiêu chí Thủy lợi có 119/128 xã hoàn thành, đạt 93,0% (KH 87,5%), vượt 5,5%. Tiêu chí Lao động có việc làm có 124/128 xã, đạt 96,9% (KH 94,1%), vượt 2,8%. Có 128/128 xã đạt tiêu chí Quy hoạch, đạt 100%.

Từ những thành tích đạt được trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình, giai đoạn 2016 - 2020 có 03 tập thể được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen và thưởng công trình phúc lợi trị giá 01 tỷ đồng, 08 tập thể và 06 cá nhân được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, 22 xã được tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh và thưởng công trình phúc lợi trị giá 100 triệu đồng.

1.2. Đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới

Tại thời điểm cuối năm 2020, vẫn còn 47 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới. Trong đó, có một số tiêu chí chưa đạt⁽³⁾. Các xã chưa hoàn thành 19/19 tiêu chí đa số có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, xuất phát điểm quá thấp; địa hình phức tạp khó đầu tư; quy mô sản xuất nhỏ, hiệu quả sản xuất, kinh doanh chưa cao; những tiêu chí chưa đạt đều có những chỉ tiêu khó, cần kinh phí đầu tư lớn, trong khi nguồn lực của Nhà nước, người dân, doanh nghiệp còn hạn chế. Mặt khác, một số tiêu chí đòi hỏi yêu cầu chất lượng cao hơn so với trước nên nhiều địa phương chưa đáp ứng kịp như: Tiêu chí Cơ sở vật chất văn hóa, Thông tin và truyền thông, Thu nhập, Tỷ lệ hộ nghèo, Tổ chức sản xuất, Y tế, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật, Quốc phòng và An ninh, chỉ tiêu “Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh và nước sạch theo quy định”,...

1.3. Về xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu; huyện (thành phố, thị xã) hoàn thành xây dựng nông thôn mới

Năm 2020, toàn tỉnh có 12 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao⁽⁴⁾, có 03 xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu⁽⁵⁾. Mặc dù đã có nhiều cố gắng phấn đấu nhưng đến nay chưa có xã nào đạt chuẩn.

Sau khi rà soát theo bộ tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020, UBND thành phố Đồng Hới và thị xã Ba Đồn đã phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan hoàn chỉnh hồ sơ, thủ tục để đề nghị công nhận hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 nhưng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa tổ chức thẩm định và có công văn đề nghị xây dựng theo bộ tiêu chí thành phố, thị xã hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Vì vậy, các địa phương đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện các nội dung liên quan để đề nghị xét, công nhận thị xã, thành phố hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Bộ tiêu chí mới.

2. Kết quả huy động nguồn lực giai đoạn 2019-2020

Từ năm 2019 - 2020, tổng nguồn vốn huy động thực hiện Chương trình là 31.444,4 tỷ đồng, trong đó: ngân sách nhà nước: 2.249,4 tỷ đồng (vốn trực tiếp cho Chương trình là 1.462,1 tỷ đồng; vốn lồng ghép 787,3 tỷ đồng); Tín dụng thương mại: 29.043,9 tỷ đồng; Huy động từ doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác: 31,8 tỷ đồng; Đóng góp của cộng đồng dân cư: 119,3 tỷ đồng.

⁽³⁾ Như: Hộ nghèo có 38 xã, Thu nhập có 36 xã, Trường học có 34 xã, Giao thông có 28 xã, Môi trường và an toàn thực phẩm có 21 xã, Cơ sở vật chất văn hóa 18 xã, Nhà ở dân cư 16 xã, Tổ chức sản xuất 16 xã, Giáo dục và Đào tạo 13 xã, Văn hóa 13 xã, Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật có 11 xã, Hạ tầng thương mại nông thôn 10 xã, Thủy lợi 8 xã, Thông tin truyền thông 08 xã, Quốc phòng - an ninh có 08 xã, Lao động có việc làm 04 xã, Y tế 03 xã, Điện 02 xã

⁽⁴⁾ Các xã: Võ Ninh, Thanh Trạch, Mai Hóa, Châu Hóa, Quang Phú, Lộc Ninh, Đức Ninh, Bắc Trạch, Nghĩa Ninh, Thuận Đức, Phong Thủy, Tân Thủy.

⁽⁵⁾ Các xã: Lương Ninh, Bảo Ninh và xã Xuân Thủy.

Nhìn chung, trong điều kiện ngân sách tỉnh còn khó khăn, hàng năm, ngoài các nguồn vốn Trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh đều dành hơn 80% nguồn vốn đầu tư phát triển để bố trí các công trình, dự án hạ tầng kỹ thuật tại khu vực nông thôn; trong đó, điều chỉnh tỷ lệ điều tiết từ nguồn thu tiền sử dụng đất cho các xã nông thôn mới được hưởng từ 60-80% để đầu tư, nâng cấp, bảo dưỡng, duy tu các công trình hạ tầng tại các xã. Việc quản lý, sử dụng các nguồn lực phù hợp với quy định pháp luật có liên quan; đảm bảo phát huy hiệu quả, thúc đẩy Chương trình phát triển.

3. Đánh giá mức độ hài lòng của người dân về kết quả triển khai thực hiện Chương trình

Trên cơ sở hướng dẫn của cấp trên, Ủy ban MTTQ các cấp đã thực hiện lấy phiếu đánh giá bằng hình thức lấy ý kiến của từng hộ gia đình ở khu dân cư hoặc trực tiếp tại hội nghị. Việc triển khai lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân được đồng bộ, hiệu quả từ việc xây dựng kế hoạch, tập huấn, hướng dẫn, phối hợp đến tổng hợp đánh giá kết quả triển khai thực hiện. Trong 2 năm 2019 - 2020, tất cả các xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đều được tổ chức lấy phiếu đánh giá. Nhìn chung, công tác tổ chức triển khai thực hiện đúng quy trình, nghiêm túc theo đúng hướng dẫn, kế hoạch đã đề ra, đảm bảo dân chủ, khách quan. Các hộ dân được lấy phiếu đánh giá đều hài lòng với kết quả xây dựng nông thôn mới, tỷ lệ hài lòng đạt từ 90% trở lên trong tổng số người được lấy ý kiến. Điều này khẳng định người dân hài lòng cao với những kết quả mà chương trình xây dựng nông thôn mới mang lại. Việc lấy phiếu đánh giá sự hài lòng của người dân đã thực sự phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong công tác giám sát thực hiện Chương trình.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp. UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo các cấp, các ngành kịp thời triển khai thực hiện các chính sách quy định và hướng dẫn của Chính phủ và bộ, ngành liên quan. Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về xây dựng nông thôn mới được quan tâm; đã huy động được cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở vào cuộc và được sự đồng tình, hưởng ứng tích cực của người dân. HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế chính sách và chỉ đạo đẩy mạnh việc huy động các nguồn lực để thực hiện chương trình; tập trung lồng ghép các chương trình, dự án cho mục tiêu xây dựng nông thôn mới, khắc phục dần việc đầu tư dàn trải; tăng cường phân cấp, phân quyền cho các huyện, xã. Từ đó, góp phần thay đổi diện mạo nông thôn, hệ thống kết cấu hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, từng bước hiện đại; môi trường, cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, khang trang hơn. Cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, gắn nông nghiệp với phát triển nhanh công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; gắn phát triển nông thôn với đô thị theo quy hoạch, góp phần rút ngắn khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Xã hội nông thôn ngày càng dân chủ, văn minh; an ninh chính trị ổn định, an ninh trật tự được giữ vững; môi trường sinh thái được cải thiện, đời sống vật chất tinh thần

của người dân ngày càng được nâng cao, tỷ lệ hộ nghèo giảm qua hàng năm; góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức và người dân về vị trí, vai trò của nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tạo sức lan tỏa mạnh mẽ, sự đồng tình của người dân. Đến hết năm 2020, toàn tỉnh có 81 xã đạt chuẩn vượt chỉ tiêu Đại hội đảng bộ tỉnh lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2015-2020 đề ra.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

a) Về công tác chỉ đạo điều hành

- Công tác tuyên truyền có nơi chưa phong phú và chưa thường xuyên; sự phối hợp giữa các sở, ngành với các địa phương có lúc chưa chặt chẽ, chưa gắn công tác tuyên truyền với tổ chức thực hiện. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*” và phong trào “*Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới*” có nơi chưa thực sự tích cực. Ở một số nơi, mật trận, đoàn thể cấp xã chưa thật sự vào cuộc cùng với toàn thể hệ thống chính trị quyết tâm thực hiện Chương trình.

- Việc kiện toàn bộ máy quản lý chỉ đạo còn chậm, có nơi chưa ban hành quy chế hoạt động. Công tác phân công trách nhiệm cho các thành viên của bộ máy từ xã đến thôn ở một số nơi còn mang tính hình thức; trực tiếp tham gia triển khai thực hiện Chương trình chủ yếu ở bộ phận thường trực hoặc chuyên trách; hàng năm chưa đánh giá trách nhiệm cá nhân, tổ chức được phân công để khắc phục hạn chế, rút kinh nghiệm nhằm chấn chỉnh, nâng cao hơn nữa trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công.

- Một số nơi, công tác lãnh đạo, điều hành tập trung cao ở thời điểm phấn đấu, khi đã được công nhận đạt chuẩn thì sự quyết tâm duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí chưa cao. Một bộ phận người dân và cán bộ, công chức tại các xã đạt chuẩn nông thôn mới vẫn còn tâm lý lo ngại khi được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới sẽ không còn được hưởng các nguồn ưu đãi, hỗ trợ từ các chính sách hoặc giảm mức phân bổ vốn đầu tư phát triển.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn; công tác chỉ đạo, phối hợp của một số sở, ngành thiếu thường xuyên, thiếu quyết liệt. Trách nhiệm chỉ đạo của một số sở, ngành, phòng, ban, đơn vị đối với tiêu chí được phân công phụ trách chưa cao nên một số xã về đích không đạt tiến độ theo kế hoạch đề ra⁽⁶⁾.

b) Về triển khai thực hiện Chương trình

- Khoảng cách chênh lệch về kết quả xây dựng nông thôn mới giữa các địa phương còn khá lớn, trong khi nhiều xã đã chuyển sang giai đoạn nâng cao chất lượng, xây dựng xã nông thôn mới nâng cao và xã nông thôn mới kiểu mẫu, thì một số xã có số tiêu chí đạt rất thấp.

- Phong trào xây dựng nông thôn mới ở một số địa phương có dấu hiệu chững lại, cầm chừng. Việc duy trì chất lượng các tiêu chí nông thôn mới chưa có giải pháp bền vững, chưa chú trọng phát huy và nâng cao chất lượng tiêu chí

⁽⁶⁾ Sở Giao thông vận tải được phân công phụ trách xã Trung Hóa phấn đấu đạt xã nông thôn mới năm 2019 nhưng đến cuối năm 2020 mới đạt; Sở TNMT được phân công phụ trách xã Quảng Đông phấn đấu đạt xã nông thôn mới năm 2020 nhưng đến năm 2021 mới đạt. Sở LĐTĐ được phân công phụ trách xã Hòa Hợp phấn đấu đạt xã nông thôn mới năm 2018 nhưng đến cuối năm 2019 mới đạt,...

đã đạt được nên khi rà soát, so sánh với Bộ tiêu chí giai đoạn mới có rất nhiều tiêu chí không đạt.

- Một số tiêu chí⁽⁷⁾ thuộc Bộ tiêu chí giai đoạn 2016-2020 đã bộc lộ bất cập, không phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh nhưng chưa kịp thời điều chỉnh, gây khó khăn, làm chậm cơ hội đạt chuẩn của một số xã.

- Số lượng công trình, dự án được áp dụng cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng theo Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ để giảm chi phí đầu tư, có sự tham gia của người dân trong lựa chọn nhà thầu và quản lý thi công chưa được các xã quan tâm thực hiện, tỷ lệ còn thấp.

- Việc lập kế hoạch hàng năm về xây dựng nông thôn mới của một số xã còn chậm hoặc có nơi chưa thực hiện thủ tục này; quy trình thủ tục ban hành kế hoạch của một số xã thiếu ý kiến của HĐND cùng cấp.

- Công tác triển khai đăng ký phân đấu xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu đã được một số địa phương chủ động nhưng đến nay chưa có xã đạt chuẩn theo quy định.

- Trách nhiệm thực hiện chế độ báo cáo có lúc chưa kịp thời, việc cập nhật các văn bản mới của một số xã, một số phòng, ban chuyên môn chưa đầy đủ dẫn đến công tác tổng hợp báo cáo gặp nhiều khó khăn. Công tác sơ kết, tổng kết để đánh giá, rút kinh nghiệm và nhân rộng mô hình hiệu quả, cách làm hay chưa được thực hiện thường xuyên.

c) Về thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, tuy nhiên quá trình triển khai thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 vẫn còn một số bất cập, tồn tại và hạn chế, cụ thể như sau:

- Tiêu chí số 1 về quy hoạch: Chất lượng quy hoạch nông thôn mới ở một số địa phương chưa cao. Công tác quản lý, thực hiện quy hoạch có nơi thiếu chặt chẽ. Công tác rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cấp xã chưa kịp thời.

- Tiêu chí số 2, số 3 về giao thông, thủy lợi: đa số các công trình thủy lợi, giao thông do tác động của thiên tai, thời tiết và thiếu kinh phí bảo trì, duy tu, bảo dưỡng nên một số công trình nhanh hư hỏng, xuống cấp.

- Tiêu chí số 4 về Điện: hiện vẫn còn một số địa bàn chưa có nguồn điện lưới quốc gia, đang sử dụng điện năng lượng mặt trời nhưng hiện đã xuống cấp do điều kiện địa hình, thời tiết tác động, thiếu kinh phí duy tu, bảo dưỡng.

- Tiêu chí số 5 về Trường học: nhiều trường đã quá hạn công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia do cơ sở vật chất không đạt so với chuẩn mới theo quy định. Huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia còn hạn chế.

- Tiêu chí số 6 về Cơ sở vật chất văn hóa: quy định trung tâm văn hóa xã tách riêng khỏi trung tâm hành chính xã bất cập, chưa phù hợp. Nhà văn hoá một số xã, thôn, bản xuống cấp, một số thiết chế chưa đủ tiêu chuẩn so với quy định.

⁽⁷⁾ Như: tiêu chí 1.2 về “100% cụm dân cư nông thôn có quy hoạch chi tiết được phê duyệt” trong Bộ tiêu chí “Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao” tại Quyết định 1820/QĐ-UBND ngày 04/6/2018. Thiết kế mẫu, thiết kế định hình hiện nay không còn phù hợp với một số khu vực có địa hình khó khăn nhưng chậm ban hành văn bản thay thế.

- Tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn: việc quy hoạch, xây dựng chợ nông thôn có nơi chứa phù hợp; nhiều chợ hư hỏng, xuống cấp chưa đảm bảo tiêu chuẩn an toàn PCCC, vệ sinh ATTP theo quy định; trong khi một số chợ mới xây dựng nhưng không sử dụng làm lãng phí tài sản công.

- Tiêu chí số 8 về Thông tin và truyền thông: việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành còn bất cập, triển khai dịch vụ công trực tuyến ở các xã tỷ lệ còn thấp, hạ tầng viễn thông chưa đồng bộ. Hệ thống đài, trạm truyền thanh cơ sở ở một số xã bị xuống cấp, ảnh hưởng đến việc truyền tải thông tin đến người dân.

- Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư: vẫn còn tình trạng nhà tạm, dột nát ở một số địa bàn vùng sâu, vùng xa chưa được khắc phục triệt để.

- Tiêu chí số 10 về Thu nhập: ảnh hưởng của hậu quả thiên tai, dịch bệnh làm giảm mức thu nhập của người dân. Thu nhập của người dân một số xã đạt chuẩn theo quy định nhưng thiếu bền vững, mức chênh lệch thu nhập giữa các xã còn cao.

- Tiêu chí số 11 về Hộ nghèo: quyết tâm giảm nghèo chưa quyết liệt nên có một số bộ phận người dân vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Nhà nước hoặc có tâm lý sợ thoát nghèo sẽ không được hưởng các khoản hỗ trợ.

- Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm: Chất lượng nguồn lao động nông thôn còn hạn chế, trình độ ngoại ngữ và tay nghề còn thấp chưa đáp ứng được thị trường xuất khẩu lao động ở các nước phát triển.

- Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất: Mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm chủ lực đảm bảo bền vững có nơi chưa thực chất hoặc quy mô quá nhỏ; sản phẩm OCOP vẫn còn nhỏ lẻ, đơn điệu, thiếu bền vững. Các hợp tác xã thực hiện một số khâu dịch vụ chưa hiện quả, khó khăn trong việc cạnh tranh với doanh nghiệp.

- Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo: Chất lượng phổ cập giáo dục THCS mức độ 3 ở một số xã vùng khó khăn chưa cao. Tỷ lệ học sinh vùng đồng bào dân tộc thiểu số tốt nghiệp THCS được tiếp tục học THPT, GDTX còn thấp (23%) chưa đảm bảo quy định. Việc liên kết đào tạo với doanh nghiệp chưa nhiều.

- Tiêu chí số 15 về Y tế: Mô hình quản lý các Trạm y tế xã chưa phù hợp; một số Trạm y tế xã chưa đạt chuẩn theo quy định do cơ sở vật chất y tế, cơ sở hạ tầng đã xuống cấp, thiếu nhân lực theo quy định; hoạt động của nhân viên y tế thôn, bản chưa hiệu quả.

- Tiêu chí số 16 về Văn hoá: Một số xã chưa thật sự quan tâm đầu tư các thiết chế văn hoá, thể thao cơ sở. Nhiều người dân ở các địa bàn vùng sâu, vùng xa chưa được tham gia các hoạt động văn hoá, thể thao tập trung.

- Tiêu chí số 17 về Môi trường và an toàn thực phẩm:

+ Chi tiêu 17.1 về Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch và nước hợp vệ sinh theo quy định: nhiều công trình nước sạch nông thôn tập trung hiện đã xuống cấp, sử dụng kém hiệu quả, mô hình quản lý, vận hành chưa phù hợp. Một số xã vùng bán sơn địa do đặc thù địa hình nên khó đầu tư hệ thống nước sạch tập trung.

+ Chi tiêu 17.4 về Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch: thực hiện khó khăn do đa số nghĩa trang của người dân xây dựng theo khuôn viên của

gia đình, họ tộc mà không theo quy hoạch; việc quy hoạch nghĩa trang nhân dân tại một số địa phương còn bất cập.

+Chi tiêu số 17.3, 17.5 và 17.7 về môi trường: việc thu gom, xử lý rác thải ở đa số địa bàn nông thôn chưa đảm bảo yêu cầu, tỷ lệ thu gom thấp, địa điểm trung chuyển gây ô nhiễm, thiếu mỹ quan, phí thu gom chưa đảm bảo chi thực hiện nhiệm vụ; ô nhiễm môi trường chăn nuôi, cơ sở sản xuất trong khu dân cư chưa giải quyết dứt điểm.

- Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật: một số nơi còn buông lỏng trong công tác quản lý đất đai nên dẫn đến sai phạm. Công tác sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức dôi dư còn khó khăn.

- Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh: Tình hình an ninh trật tự ở một số nơi chưa thật sự ổn định, còn tiềm ẩn sự phức tạp. Tình trạng đơn thư khiếu kiện kéo dài, vượt cấp chưa được giải quyết dứt điểm.

2.2. Nguyên nhân

2.2.1. Nguyên nhân chủ quan

- Một số xã rà soát thực trạng đạt được các tiêu chí chưa chính xác, khối lượng công việc còn lại vượt khả năng của xã nên đã đăng ký nhưng không thể hoàn thành theo kế hoạch.

- Đội ngũ cán bộ, công chức tham mưu thực hiện Chương trình của cấp huyện và cấp xã hầu hết kiêm nhiệm, thiếu biên chế chuyên trách, lại có sự luân chuyển công tác nên khó khăn trong quá trình thực hiện.

- Công tác chỉ đạo của chính quyền một số xã thiếu quyết liệt, chưa chủ động, sáng tạo trong quá trình tổ chức thực hiện; nhận thức một số quy định để áp dụng thực hiện thiếu chính xác làm ảnh hưởng đến việc phấn đấu một số tiêu chí (như: quy hoạch chi tiết cụm dân cư mới); chưa chủ động huy động các nguồn lực khác để triển khai, chủ yếu trông chờ, ỷ lại cấp trên, nhất là việc bố trí nguồn lực thực hiện Chương trình.

- Một số xã tập trung xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, chưa chú trọng đến các tiêu chí khác (như: phát triển sản xuất, tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người dân,...).

- Công tác phối hợp của các sở, ngành liên quan, giữa các ngành với các đoàn thể trong việc triển khai thực hiện Chương trình chưa chặt chẽ, còn thiếu chủ động; một số cán bộ năng lực, trình độ còn hạn chế, chưa thực sự tâm huyết, trách nhiệm.

- Mặc dù tỉnh đã có các cơ chế, chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn nhưng chính sách chưa đủ mạnh, chưa có nhiều doanh nghiệp mạnh dạn đầu tư thúc đẩy Chương trình. Việc ưu tiên nguồn lực và chính sách hỗ trợ, khuyến khích xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu, huyện đạt chuẩn nông thôn mới còn hạn chế, trong khi yêu cầu bộ tiêu chí này rất cao.

- Là tỉnh còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho Chương trình có hạn nên kinh phí đầu tư, duy trì các tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội chưa đáp ứng yêu cầu. Trong khi các nguồn vốn ngân sách trung ương, nguồn vốn đầu tư công trung hạn của tỉnh phân bổ chậm làm ảnh hưởng tiến độ đạt chuẩn một số tiêu chí.

2.2.2. Nguyên nhân khách quan

- Chương trình xây dựng nông thôn mới có khối lượng công việc nhiều, đa ngành, đa lĩnh vực với hệ thống các tiêu chí phức tạp, yêu cầu đạt chuẩn cao và bền vững trong khi thời gian, lộ trình thực hiện có hạn. Mặt khác, hệ thống văn bản hướng dẫn của Trung ương thay đổi nhiều, liên tục; văn bản hướng dẫn một số tiêu chí chậm ban hành; một số cơ chế chính sách chưa hoàn chỉnh, vừa triển khai chương trình vừa ban hành văn bản bổ sung, điều chỉnh làm khó khăn cho việc cập nhật để áp dụng thực hiện, ít nhiều ảnh hưởng đến tiến độ.

- Một số chỉ tiêu của Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 đặt ra quá cao, trong khi nguồn lực hạn chế nên khó thực hiện nếu không điều chỉnh giảm⁽⁸⁾. Việc Trung ương đặt tỷ lệ huy động vốn của doanh nghiệp ở mức 15% trong cơ cấu nguồn vốn xây dựng nông thôn mới là khó khăn, thiếu cơ sở vì không phù hợp với mục đích của doanh nghiệp.

- Ảnh hưởng sự cố môi trường biển, tác động của đại dịch Covid-19 và đợt lũ lụt lịch sử năm 2020 đã tác động tiêu cực đến việc triển khai thực hiện Chương trình; ảnh hưởng lớn đến việc giữ vững, duy trì các tiêu chí, nhất là các tiêu chí về hạ tầng kinh tế - xã hội, thu nhập, tổ chức sản xuất, môi trường,...

- Thực trạng xây dựng nông thôn mới của tỉnh ta có xuất phát điểm thấp (bình quân 3,6 tiêu chí/xã), một số địa bàn có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội yếu nên cần nguồn lực khá lớn và thời gian dài để đầu tư xây dựng.

- Việc đề ra một số chỉ tiêu⁽⁹⁾ cao hơn Nghị quyết Đảng bộ tỉnh và Trung ương giao trong điều kiện ảnh hưởng của thiên tai, dịch bệnh nên khó đạt được.

- Các xã trong tỉnh có điều kiện kinh tế - xã hội không đồng đều, những xã thực hiện từ năm 2019-2020 và giai đoạn sau đa số là xã khó khăn, xuất phát điểm thấp (xã bãi ngang, đặc biệt khó khăn), trong khi nguồn lực từ ngân sách giảm, nguồn lực từ người dân và doanh nghiệp rất hạn chế nên càng về sau Chương trình càng khó khăn hơn.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Với Chính phủ

- Chỉ đạo các bộ, ngành liên quan rà soát, nghiên cứu để điều chỉnh một số chỉ tiêu trong Bộ tiêu chí xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ do mức quy định quá cao so với thực tế của tỉnh Quảng Bình. Cụ thể: nên có lộ trình thực hiện hoặc giảm tỷ lệ các chỉ tiêu, như: “tỷ lệ hỏa táng” $\geq 5\%$; “tỷ lệ dân số có sổ khám bệnh điện tử” $\geq 50\%$; “tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa” $\geq 40\%$; “tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy

⁽⁸⁾ Như: Tiêu chí Thu nhập không phân theo vùng miền nên mức chuẩn đặt ra là còn cao so với một số xã đặc biệt khó khăn; chỉ tiêu về tỷ lệ hỏa táng 5% chưa phù hợp với phong tục, tập quán của nhiều địa phương; chỉ tiêu về tỷ lệ sử dụng nước sạch nông thôn tập trung cao trong khi một số xã có địa hình khó khăn nối với hệ thống; chỉ tiêu về Trung tâm văn hóa thể thao phải tách khỏi cụm trung tâm xã nhưng thực tế có một số xã mới xây dựng thiết chế này nên nếu điều chỉnh làm lãng phí nguồn vốn đã đầu tư trong khi kinh phí xây dựng mới khó khăn,...

⁽⁹⁾ Tại Kế hoạch số 1298/KH-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh về xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2017-2020.

định” $\geq 70\%$; “tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung” đối với xã khu vực III $\geq 40\%$.

- Sớm ban hành quy định các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông dân và nông thôn phù hợp với bộ tiêu chí mới để các địa phương có cơ sở bổ sung, điều chỉnh những nội dung đã ban hành giai đoạn trước, hiện không còn phù hợp.

- Điều chỉnh mức hỗ trợ cho người học nghề về kinh phí đào tạo, tiền ăn, tiền đi lại để khuyến khích lực lượng lao động nông thôn học nghề do các mức hỗ trợ theo “Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020” tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 và Quyết định 46/2015/QĐ-TTg ngày 28/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ hiện không còn phù hợp.

- Chỉ đạo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm hoàn thiện hệ thống chính sách quản lý hoạt động khoa học - công nghệ, khuyến khích phát triển các doanh nghiệp khoa học - công nghệ; xây dựng hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn hóa Việt Nam đối với các công nghệ, các sản phẩm nghiên cứu chuyên giao. Đồng thời, ưu tiên và hỗ trợ ngân sách sự nghiệp khoa học - công nghệ cho các chương trình, dự án thuộc lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tại Quảng Bình trong những năm tiếp theo.

2. Với Ủy ban nhân dân tỉnh

- Tăng cường chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật để nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân về xây dựng nông thôn mới; tạo chuyển biến mạnh mẽ nhận thức và hành động để huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và toàn thể nhân dân ở địa phương tham gia thực hiện Chương trình.

- Rà soát lại các cơ chế, chính sách đã ban hành⁽¹⁰⁾, nghiên cứu các quy định liên quan để sửa đổi, bổ sung đảm bảo phù hợp và hiệu quả. Đồng thời, quan tâm bố trí kinh phí thực hiện, trong đó, tập trung vào các nội dung: khuyến khích việc ứng dụng khoa học - công nghệ, huy động nguồn lực, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào địa bàn nông thôn, phát triển sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ; hỗ trợ các xã đang phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.

- Có kế hoạch, dành các nguồn vốn đầu tư phát triển, các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi hàng năm, các khoản dự phòng ngân sách,... để bố trí đối ứng đảm bảo tỷ lệ quy định của Thủ tướng Chính phủ cho các dự án, công trình xây dựng nông thôn mới sử dụng ngân sách Trung ương; bổ sung, hỗ trợ nguồn lực, triển khai giải pháp hữu hiệu cho các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí làm nền tảng để xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu theo hướng bền vững.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tham mưu phân bổ các nguồn vốn đầu tư phát triển, vốn sự nghiệp từ ngân sách Trung ương ngay từ khi có thông báo vốn để các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai đảm bảo tiến độ, kịp thời giải ngân trong năm kế hoạch. Đồng thời, tăng cường chỉ đạo việc quản lý, sử dụng vốn

⁽¹⁰⁾ Như: chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;...

ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương đảm bảo đúng quy định, tập trung, trọng điểm, tránh dàn trải gây lãng phí thất thoát nguồn lực.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn, các địa phương tăng cường thực hiện dự án đầu tư theo cơ chế đặc thù đối với các dự án có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo quy định tại Nghị định 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia bảo đảm tỷ lệ quy định.

- Rà soát tất cả các tiêu chí, xác định mức độ đạt chuẩn (xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu) so với Bộ tiêu chí giai đoạn 2021-2025 để chỉ đạo các sở, ngành phối hợp với địa phương hỗ trợ các xã giữ vững các tiêu chí đã đạt được; tập trung củng cố, nâng cao những tiêu chí yếu, tiêu chí sụt giảm. Chỉ đạo các sở, ngành kịp thời ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện bộ tiêu chí⁽¹⁾ xã nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

- Chỉ đạo các sở, ngành tăng cường trách nhiệm trong thực hiện các tiêu chí có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của sở, ngành mình; chủ động, thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, hỗ trợ các địa phương trong quá trình xây dựng nông thôn mới thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của sở, ngành và địa bàn được phân công phụ trách; tăng cường phối hợp chặt chẽ với các địa phương để làm tốt công tác tuyên truyền, hướng dẫn các chuyên môn, nghiệp vụ trong thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới. Nghiêm túc, chặt chẽ, chính xác trong việc thẩm định, xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu đảm bảo chất lượng, thực chất, không chạy theo thành tích. Tạo điều kiện thuận lợi, đẩy nhanh các thủ tục hành chính về đất đai, đầu tư, xây dựng cho các công trình, dự án xây dựng nông thôn mới.

- Chỉ đạo cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình nợ đọng XDCB trong xây dựng nông thôn mới; kịp thời tham mưu, báo cáo, đề xuất các phương án giải quyết dứt điểm nợ đọng; xác định trách nhiệm để chấn chỉnh, kiên quyết xử lý các địa phương, chủ đầu tư có nợ đọng XDCB. Không công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu đối với những xã có nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Xem xét, sắp xếp lại Trường Dân tộc Nội trú tỉnh và một số trường Dân tộc Nội trú cấp huyện để tăng số lượng học sinh dân tộc thiểu số vào học các lớp THPT tại các trường Dân tộc Nội trú nhằm nâng cao tỷ lệ phổ cập THPT và chất lượng giáo dục và đào tạo đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Xem xét chuyển giao các trung tâm y tế cấp huyện, các trạm y tế về trực thuộc quản lý của UBND cấp huyện theo Nghị quyết số 41/2021/QH15 ngày 13/11/2021 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 2, Quốc hội khóa XV và Thông tư số 37/2021/TT-BYT, ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của sở y tế thuộc UBND tỉnh, thành phố

⁽¹⁾ - Bộ tiêu chí xã NTM và xã NTM nâng cao: Sở Kế hoạch và Đầu tư: Nội dung “Có quy mô thành viên đủ lớn” và các nội dung khác thuộc nội dung 13.1 của Bộ tiêu chí xã nông thôn mới và xã nông thôn mới nâng cao; Sở Công thương (Tiêu chí Điện); Sở Du lịch (nội dung 13.7, tiêu chí 13, Bộ tiêu chí xã NTM nâng cao.

- Bộ tiêu chí xã NTM kiểu mẫu: Còn 2/7 sở, ngành chưa hướng dẫn gồm: Sở VH, TT, Sở Du lịch.

- Bộ tiêu chí thôn, bản đạt chuẩn NTM tại các xã ĐBKK: Còn 7/13 sở chưa hướng dẫn, gồm: Sở Giao thông Vận tải, Công thương, Văn hóa thể thao, Xây dựng, Y tế, Nội vụ, Cục thống kê.

trực thuộc Trung ương và phòng y tế thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về công tác xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo bộ tiêu chí mới quy định tại Quyết định 2379/QĐ-UBND ngày 05/9/2022 và Quyết định 2439/QĐ-UBND ngày 09/9/2022 của UBND tỉnh cho cán bộ, công chức các xã để có thêm kiến thức, kỹ năng, thuận lợi trong tổ chức thực hiện.

3. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương:

3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Thực hiện tốt vai trò cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo xây dựng nông thôn mới tỉnh. Chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới tiếp tục rà soát một số tiêu chí trong xây dựng xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, xã nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021-2025 để tham mưu UBND tỉnh xem xét kiến nghị Chính phủ và các bộ, ngành sửa đổi đảm bảo tính khả thi theo thực tiễn của địa phương.

- Thường xuyên hướng dẫn, khuyến khích người dân tự nâng cao năng lực thông qua các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề, phát triển ngành nghề nông thôn để đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ vào sản xuất nông nghiệp, nhất là nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch. Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên hướng dẫn các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, cơ sở sản xuất thực hiện các dự án phát triển sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị đối với sản phẩm chủ lực của từng xã, gắn với phát triển sản phẩm OCOP; chú trọng các mô hình sản xuất sử dụng nhiều lao động nhằm chuyển dịch cơ cấu lao động và kinh tế nông thôn.

- Rà soát, đánh giá hiệu quả các công trình nước sạch nông thôn tập trung, xác định nhu cầu đầu tư sửa chữa, nâng cấp để tham mưu cho UBND tỉnh có kế hoạch huy động nguồn vốn xã hội hóa, hoặc bố trí vốn đầu tư từ ngân sách để nâng cao hiệu quả đầu tư; sớm triển khai Nghị định số 43/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng cấp nước sạch để sắp xếp mô hình quản lý, vận hành công trình nước sạch nông thôn tập trung phù hợp nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng, góp phần đảm bảo duy trì tiêu chí sử dụng nước sạch nông thôn tập trung.

3.2. Sở Tài chính

- Tham mưu việc bố trí ngân sách để giao cho UBND các huyện, thị xã, thành phố duy tu, bảo dưỡng và vận hành các công trình đầu tư sau khi đã hoàn thành đưa vào sử dụng; đồng thời, chỉ đạo các xã căn cứ vào tình hình thực tế và khả năng ngân sách để cân đối, bố trí ưu tiên kinh phí duy tu bảo dưỡng công trình theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025.

- Phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thực hiện đảm bảo công tác khen thưởng thành tích xây dựng nông thôn mới. Hướng dẫn các xã sử dụng tiền thưởng có hiệu quả, đúng mục đích, không áp đặt việc sử dụng tiền thưởng cho các xã.

- Rà soát, đánh giá lại đơn giá thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải để tham mưu cho UBND tỉnh có phương án điều chỉnh phù hợp với chi phí thu gom, vận chuyển của các đơn vị theo từng địa phương, địa bàn.

3.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh thường xuyên theo dõi, cập nhật tình hình nợ đọng xây dựng cơ bản trong xây dựng nông thôn mới; kịp thời tham mưu, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các phương án chỉ đạo, điều hành để giải quyết dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản xây dựng nông thôn mới.

- Tham mưu cho UBND tỉnh ưu tiên bố trí ngân sách để thực hiện các chính sách đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;... cập nhật quy định mới của Chính phủ để tham mưu bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phù hợp theo giai đoạn mới.

3.4. Sở Giao thông vận tải

- Chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương về công tác bàn giao, quản lý, sử dụng các công trình giao thông nông thôn sau khi hoàn thành nghiệm thu để quản lý chất lượng công trình; gắn trách nhiệm địa phương về công tác bảo trì, duy tu hoặc bảo vệ đối với các tuyến đường liên xã, liên thôn để nâng cao hiệu quả sử dụng, kéo dài tuổi thọ công trình.

- Phối hợp với Sở Xây dựng ban hành thay thế thiết kế mẫu, thiết kế điển hình không còn phù hợp tạo điều kiện cho các xã tiết kiệm được chi phí đầu tư và thời gian lập hồ sơ thiết kế, dự toán; thực hiện tốt công tác quản lý, nghiệm thu và thanh toán vốn theo quy định.

3.5. Sở Xây dựng

- Chủ động hướng dẫn, chỉ đạo các xã rà soát lại công tác quy hoạch nông thôn mới để tiến hành lập quy hoạch mới thay thế quy hoạch đã hết thời hạn; hoặc bổ sung, điều chỉnh những quy hoạch chất lượng thấp đảm bảo phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn. Đồng thời, tích cực hướng dẫn các địa phương thực hiện tiêu chí quy hoạch theo chuẩn mới.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành thiết kế mẫu, thiết kế điển hình thay thế những mẫu cũ không còn phù hợp để các địa phương áp dụng triển khai kịp thời thực hiện các công trình xây dựng nông thôn mới.

3.6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các địa điểm trung chuyển, tập kết rác thải ở nông thôn đảm bảo mỹ quan, vệ sinh môi trường; phối hợp với các địa phương tăng cường việc thanh tra, kiểm tra, đốc thúc công tác phân loại, thu gom, xử lý rác thải, nhất là sau các đợt lũ, lụt, tại các khu vực sông, suối, đường giao thông. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền giảm tiêu chí về vệ sinh môi trường đối với các xã chưa thực hiện triệt để việc thu gom, vận chuyển rác thải đúng quy định.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan tháo gỡ những vướng mắc để sớm đưa Nhà máy phân loại, xử lý rác thải của Công ty TNHH phát triển dự án Việt Nam tại Lý Trạch vào hoạt động, hoặc chấm dứt hoạt động nếu nhà đầu tư không tiếp tục thực hiện như đã cam kết.

3.7. Sở Công thương

- Trong thẩm định quy hoạch, xây dựng chợ nông thôn cần quan tâm đến nhu cầu, hiệu quả sử dụng; vị trí, địa điểm xây dựng không ảnh hưởng đến giao thông, mỹ quan đô thị và đảm bảo phù hợp với các quy hoạch liên quan. Thực hiện chặt chẽ các thủ tục thẩm định, phê duyệt đối với việc đầu tư, xây dựng mới chợ nông thôn

- Phối hợp với Sở Tài chính tham mưu cho UBND tỉnh phương án xử lý tài sản công đối với các chợ không sử dụng (như: chợ Bảo Ninh, chợ Đồng Sơn, chợ Trung Trạch,...), tránh lãng phí tài sản công.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung tiêu chí về tỷ lệ sử dụng điện trong bộ tiêu chí mới giai đoạn 2021-2025, nhất là những địa bàn có hạ tầng dự án điện mặt trời đang xuống cấp, chưa được sử dụng điện lưới.

3.8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp, hướng dẫn các địa phương tăng cường các biện pháp giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

- Tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ đào tạo nghề; hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thực hiện chính sách hỗ trợ đào nghề cho nông dân; nghiên cứu chính sách hỗ trợ sau đào tạo để khuyến khích mở mang ngành nghề, tăng thu nhập cho nông dân.

3.9. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Nội vụ chỉ đạo các địa phương sắp xếp, bố trí cộng tác viên dân số kiêm thêm công tác phụ trách y tế thôn bản để thuận lợi trong thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở.

- Sớm ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện các nội dung tiêu chí về sử dụng sổ sức khỏe điện tử, ứng dụng khám, chữa bệnh từ xa,... khi có hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.10. Sở Nội vụ

Tích cực theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện những nội dung của tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách. Nghiên cứu, xem xét việc đánh giá, thẩm định đối với tiêu chí về chất lượng hệ thống chính trị trong trường hợp: nếu cán bộ cấp xã bị kỷ luật thì nên xem xét thực tế sự việc, nếu kỷ luật cán bộ vì mục đích để đảm bảo đoàn kết nội bộ, phát huy sức mạnh của bộ máy thì nên khuyến khích và không nên giảm tiêu chí đối với trường hợp này.

3.11. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Tích cực theo dõi, hướng dẫn các địa phương thực hiện những nội dung của tiêu chí thuộc lĩnh vực phụ trách. Sớm ban hành văn bản hướng dẫn các địa phương thực hiện nội dung tiêu chí về trường học khi có hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tham mưu cho UBND tỉnh rà soát, đánh giá những trường đã quá hạn công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn mới để có phương án hỗ trợ hoàn thành các tiêu chí, nội dung chưa đảm bảo theo quy định.

3.12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới" và phong

trào "Chung sức xây dựng nông thôn mới" tại các xã. Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng, làm cho người dân nhận thức sâu sắc hơn mục đích, yêu cầu của Chương trình, từ đó tạo sự đồng thuận cao và chủ động trong việc triển khai thực hiện; nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, các mô hình hiệu quả, gương điển hình tiên tiến về xây dựng nông thôn mới.

- Thường xuyên kiện toàn và nâng cao năng lực của Ban chỉ đạo cấp huyện, Ban quản lý cấp xã, Ban phát triển thôn và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên. Đưa nội dung xây dựng nông thôn mới vào các cuộc họp giao ban định kỳ để đánh giá những việc đã làm được, những khó khăn, tồn tại nhằm giúp cho công tác chỉ đạo, điều hành được hiệu quả hơn.

- Chỉ đạo các xã xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hàng năm theo đúng quy định và tổ chức thực hiện có hiệu quả; có đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch để rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí đảm bảo đạt chuẩn bền vững.

- Đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí để đáp ứng yêu cầu của Bộ tiêu chí giai đoạn mới. Đối với các xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới, cần quan tâm hơn nữa các tiêu chí chưa đạt, rà soát và xây dựng lộ trình cụ thể, phân công các thành viên phụ trách từng tiêu chí; trên cơ sở các bài học kinh nghiệm đã được rút ra, cần chủ động huy động nguồn lực, tập trung chỉ đạo đạt chuẩn theo kế hoạch.

- Tăng cường công tác quản lý đầu tư, chấn chỉnh công tác lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh các dự án đầu tư đảm bảo phù hợp với nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, không để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Có cơ chế quản lý, khai thác phù hợp các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng do xã quản lý. Hàng năm, cân đối nguồn vốn để ưu tiên kinh phí duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình hạ tầng nông thôn đã xuống cấp; bố trí kinh phí giải quyết dứt điểm các khoản nợ đọng XD/CB hiện có.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện chương trình; tiến hành tổng kết, sơ kết theo yêu cầu. Phát huy vai trò phản biện của Ủy ban MTTQVN, các tổ chức chính trị xã hội và các đoàn thể; phát huy vai trò giám sát công đồng trong xây dựng nông thôn mới.

Trên đây là kết quả giám sát tình hình thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Quảng Bình từ năm 2019 - 2020, Đoàn giám sát báo cáo với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Nơi nhận:

- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu HĐND tỉnh;
- Thành viên Đoàn giám sát;
- Các sở, ngành thuộc đối tượng giám sát;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP: ĐDBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ĐOÀN GIÁM SÁT
TRƯỞNG ĐOÀN



Nguyễn Công Huân